

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: **42/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/4/2023

Về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Kim Thu

2. Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký ghi biên bản: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm Q, sinh năm 1986 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Các đương sự cùng địa chỉ: Ấp Thuận Tiến, xã BS, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung đơn xin ly hôn, chị Nguyễn Thị Cẩm Q trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T quen biết, tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2007, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian chung sống, anh chị sinh được 02 người con chung tên Nguyễn Hữu Thắng, sinh ngày 15/5/2009 và Trần Nhựt Thanh, sinh ngày 16/5/2015.

Về mâu thuẫn gia đình: Chị Q trình bày trong cuộc sống chung anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hay xảy ra cự cãi, bất hòa trong gia đình nên cuộc sống không được hạnh phúc và anh chị đã ly thân từ nhiều năm nay.

Nay chị Q thấy rằng đôi bên không gây dựng được cho nhau hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất giải Quyết những nội dung sau đây:

- Về hôn nhân: Chị Q yêu cầu được ly hôn với anh T.
- Về con chung: Chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung đến khi con trưởng thành, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải Quyết.
- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải Quyết.

** Bị đơn anh Trần Văn T có ý kiến tại Bản tự khai như sau:*

Anh và chị Q kết hôn vào năm 2007, hai bên có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cự cãi, bất hòa, không hòa hợp được nên hai bên Quyết định sống ly thân nhiều năm nay.

Nay anh T đồng ý ly hôn với chị Cẩm Q.

Về con chung: Anh T đồng ý giao các con cho chị Q nuôi dưỡng. Anh sẽ cấp dưỡng nuôi con tùy theo khả năng của mình. Đồng thời anh yêu cầu được thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có Quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải Quyết gì về tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng anh không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải Quyết.

Ngoài ra, anh T yêu cầu Tòa án không tổ chức tiến hành phiên hòa giải. Yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra giải Quyết theo Q định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về *quan hệ tranh chấp và thẩm Quyền giải Quyết*: Chị Nguyễn Thị Cẩm Q có đơn yêu cầu tòa án giải Quyết được ly hôn với anh Trần Văn T. Phía bị đơn cư trú tại ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình, thuộc thẩm Quyền giải Quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo Q định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn T có yêu cầu giải Quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm Q và anh Trần Văn T kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/9/2015 là đúng Q định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, dẫn đến việc hai bên đã sống ly thân từ nhiều năm nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy: Sau khi thụ lý vụ án, anh T có Bản tự khai đồng ý ly hôn với chị Q và yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nữa. Như vậy chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, HĐXX ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh T.

[4]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 15/5/2009 và Trần Nhật T, sinh ngày 16/5/2015. Xét thấy, từ khi anh chị sống ly thân đến nay, các cháu trực tiếp ở với mẹ, đến nay đã có cuộc sống ổn định. Do đó, để đảm bảo cho 02 cháu Thắng và Thanh không bị xáo trộn về môi trường sống, cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu và yêu cầu của các bên đương sự nên HĐXX chấp nhận giao cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải Quyết.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải Quyết.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Nguyễn Thị Cẩm Q.

[7]. Về án phí: Chị Q phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 227, 228 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Q định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm Q và anh Trần Văn T.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Q được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Hữu Thắng, sinh ngày 15/5/2009 và Trần Nhật Thanh, sinh ngày 16/5/2015 đến khi các con tới tuổi trưởng thành.

Trong thời gian chị Q nuôi dưỡng con chung, anh T có Quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được Quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha (mẹ) các cháu hoặc cá nhân, tổ chức theo Q định của pháp luật, Tòa án có thể Quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải Quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0004498 ngày 20 tháng 3 năm 2023. Chị Q không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho đương sự biết có Quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trần Văn T được Quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo Q định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Quyền thỏa thuận thi hành án, Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Q định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Q định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND xã Bình Sơn (để xóa sổ);
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc